

Số: 74 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định về quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai; Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1050 /TTr-STC ngày 16 tháng 8 năm 2005 về việc đề nghị ban hành Quy định về quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chính sách hỗ trợ và đơn giá bồi thường tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; các chủ đầu tư xây dựng công trình; Chủ tịch Hội đồng thẩm định của tỉnh, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

Nơi nhận: *ld.*

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ KH và ĐT;
- Bộ TN & MT;
- Đoàn đại biểu QH địa phương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thi hành);
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Tu.200)

Báo
cáo

QUY ĐỊNH

Về quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 74 /2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2005 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh tại bản quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi toàn tỉnh bị nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi chung là người bị thu hồi đất).

1. Người bị thu hồi đất, bị thiệt hại tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, được bồi thường đất, tài sản, được hỗ trợ và bố trí tái định cư theo quy định.

Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 3. Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện và triển khai các quyết định của Nhà nước cho người bị thu hồi đất.

1- Căn cứ vào quyết định phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền. Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện, thị xã quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, thị xã (gọi chung là Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện)

theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, thành phần gồm có:

- Lãnh đạo UBND huyện, thị xã làm Chủ tịch hội đồng;
- Đại diện cơ quan Tài chính - Phó Chủ tịch hội đồng;
- Chủ đầu tư - Ủy viên thường trực;
- Đại diện cơ quan Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
- Đại diện UBND cấp xã nơi có đất thu hồi - Ủy viên;
- Đại diện của những người bị thu hồi đất từ một đến hai người (người đại diện phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật);

Các thành viên khác (nếu có) do Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định cho phù hợp với thực tế ở địa phương;

2- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổ chức họp với người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng tại thôn, xóm, tổ nhân dân để thực hiện công khai các nội dung sau:

- Công bố các quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng hoặc phê duyệt thiết kế kỹ thuật của cấp có thẩm quyền và ranh giới thu hồi đất do cơ quan thiết kế quy hoạch định vị và các văn bản, chế độ chính sách có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; công bố khu tái định cư cho các chủ sử dụng đất di chuyển theo quy định tại Điều 34 Nghị định 197/2004/NĐ-CP (nếu có);

- Thông báo công khai các thành viên trong Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Thông báo cho người bị thu hồi đất biết về kế hoạch và thời gian cụ thể thực hiện kiểm kê bồi thường, di chuyển tái định cư. Trước khi họp thông báo, Chủ đầu tư xây dựng công trình phải yêu cầu cơ quan thiết kế quy hoạch tiến hành giao mốc mặt bằng quy hoạch chi tiết đến từng cạnh các thửa đất nằm trên đường ranh giới phạm vi quy hoạch theo bản đồ quy hoạch được duyệt.

- Phát tờ kê khai về đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, hướng dẫn lập tờ kê khai cho người bị thu hồi đất và giải đáp những thắc mắc của người bị thu hồi đất về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phân công rõ trách nhiệm cụ thể của từng thành viên; giao nhiệm vụ cho các thành viên giúp việc cho Hội đồng, hướng dẫn, kiểm tra người bị thu hồi đất lập tờ kê khai về số lượng, khối lượng và đề đạt nguyện vọng tái định cư (nếu có) theo mẫu quy định.

Điều 4. Người bị thu hồi đất lập tờ kê khai về đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; nộp các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi.

1- Người bị thu hồi đất tự kê khai về đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi đầy đủ theo đúng mẫu tờ khai do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cung cấp, như:

- Kê khai về đất: Kê khai cụ thể từng loại đất (đất ở, đất nông nghiệp, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất chưa sử dụng...) cụ thể về diện tích, loại đường, vị trí, hạng đất hiện có của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý và sử dụng;

- Kê khai về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

+ Kê khai về vật kiến trúc: Nhà ở, nhà bếp và các công trình khác (nếu có).

+ Kê khai về cây trồng, vật nuôi (thủy sản) (nếu có).

+ Kê khai về mô mã (nếu có).

- Kê khai giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở như: Hồ sơ nhà đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ, các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản.

- Đối với những hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở hoặc bị thu hồi hết đất nông nghiệp, thực hiện kê khai số nhân khẩu, năm sinh từng người, kê khai gia đình chính sách (nếu có) đang ở trên đất thu hồi.

- Đối với những hộ bị thu hồi đất nông nghiệp phải chuyển làm nghề khác, thực hiện kê khai số lao động nông nghiệp trong độ tuổi lao động;

- Đề đạt nguyện vọng tái định cư (nếu có)

2- Trong thời gian không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và mẫu tờ khai theo quy định của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, người bị thu hồi đất có trách nhiệm hoàn thành việc tự kê khai, nộp tờ kê khai và bản sao có công chứng (công chứng tại thời điểm kê khai) các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, cam kết đã nộp đủ các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc xây dựng nhà và sử dụng đất, đồng thời phải xuất trình bản gốc cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện để kiểm tra, kiểm kê thực tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong bản kê khai;

Điều 5. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổ chức kiểm kê thực tế.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức kiểm kê thực tế về đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của người bị thu hồi đất trong phạm vi thu hồi đất theo các nội dung cụ thể sau:

1.1- Kiểm tra, đo đạc thực tế về đất thu hồi :

- Căn cứ bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc thiết kế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và ranh giới thu hồi đất do cơ quan thiết kế quy hoạch định vị

ngoài thực địa; đại diện Hội đồng bồi thường và người bị thu hồi đất tiến hành đo đạc, xác định diện tích các loại đất theo từng thửa đất trong phạm vi thu hồi.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất.
- Đối chiếu, kiểm tra đo đạc thực tế đất thu hồi với giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, xác định phần diện tích có trong giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp, hợp lệ.

1.2- Kiểm tra, kiểm kê thực tế về tài sản (nhà, vật kiến trúc khác):

- Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ vào thực tế của từng công trình để xác định cấp nhà theo tiêu chí phân cấp công trình quy định tại Đơn giá bồi thường về tài sản (nhà và vật kiến trúc khác) của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn trên từng thửa đất bị thu hồi, thời điểm xây dựng để làm căn cứ xét bồi thường;

- Đối với công trình xây dựng không phải là nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ vào thực tế của từng công trình để xác định cấp nhà theo tiêu chí phân cấp công trình quy định tại Đơn giá bồi thường về tài sản (nhà và vật kiến trúc khác) hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn, thời điểm xây dựng, các loại vật liệu ốp lát ... của toàn bộ công trình, xác định tỷ lệ chất lượng còn lại thực tế của công trình để làm căn cứ xét bồi thường;

- Đối với những công trình không nằm trọn trên đất thu hồi, cần xác định rõ công trình phải phá dỡ toàn bộ hay công trình chỉ phá dỡ một phần, trường hợp phải phá dỡ một phần mà phần còn lại còn sử dụng được thì xác định cụ thể về diện tích phải bồi thường, khối lượng phải sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá dỡ;

- Quá trình kiểm kê thực tế phải vẽ sơ đồ mặt bằng từng tầng, mô tả cấu tạo, quy cách công trình, đo đạc ghi rõ kích thước các cạnh, diện tích xây dựng, diện tích sàn, cấp nhà.

1.3- Kiểm tra, kiểm kê thực tế về mộ mả:

Xác định số mộ phải di chuyển, trong đó phân theo các loại mộ mả trong đơn giá di chuyển mộ mả, như: mộ đã cải táng chưa xây gạch, mộ đã cải táng xây gạch, mộ chưa cải táng đã đến thời hạn cải táng, mộ chưa đến hạn cải táng, mộ chôn không cải táng đã xây gạch.

1.4- Kiểm tra, kiểm kê thực tế về cây trồng, vật nuôi (thuỷ sản):

Xác định, phân loại cụ thể từng loại cây trồng, vật nuôi (thuỷ sản) trên từng thửa đất bị thu hồi theo đúng tiêu chí quy định trong quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi (thuỷ sản).

1.5- Kiểm tra, kiểm kê thực tế về số nhân khẩu trong sổ hộ khẩu, trong đó số nhân khẩu trong độ tuổi lao động, sổ hộ gia đình chính sách (nếu có).

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải kiểm kê thực tế và lập thành biên bản với từng người bị thu hồi đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng theo mẫu quy định. Khi lập biên bản phải xác định chính xác về số lượng, khối lượng và các yếu tố có liên quan đến xét bồi thường, hỗ trợ, có đầy đủ chữ ký của các thành viên và người bị thu hồi đất theo đúng mẫu biên bản. Các thành viên giúp việc cho

thb

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kiểm kê ghi trong biên bản.

3. Trong tờ kê khai của từng hộ gia đình, cá nhân và trong biên bản kiểm kê của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải ghi đầy đủ, chính xác họ tên và có chữ ký của người bị thu hồi đất, chủ sở hữu tài sản. Trường hợp người bị thu hồi đất có ý kiến thắc mắc, kiến nghị không nhất trí thì ghi ý kiến thắc mắc và vẫn phải ký vào biên bản kiểm kê đã lập; nếu người bị thu hồi đất cố tình không ký thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ghi chú cụ thể vào biên bản và biên bản kiểm kê của Hội đồng vẫn là căn cứ xét bồi thường.

4. Biên bản kiểm kê đất đai, vật kiến trúc, cây trồng được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, 01 bản người bị thu hồi đất lưu, 1 bản để Hội đồng bồi thường lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Thời gian thực hiện kiểm kê không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tờ kê khai theo quy định.

Điều 6. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổng hợp, họp xét bồi thường, hỗ trợ :

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện căn cứ biên bản kiểm kê, các tờ khai và các giấy tờ có liên quan, tiến hành phân loại các hạng mục được bồi thường, hỗ trợ, không được bồi thường, hỗ trợ.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện họp xét bồi thường: Thông qua các biên bản kiểm kê và các văn bản pháp lý của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; Hội đồng thống nhất ý kiến kết luận về khối lượng bồi thường, hỗ trợ, không được bồi thường, không được hỗ trợ và dự kiến bố trí tái định cư. Nội dung họp xét bồi thường được lập thành biên bản họp xét, ghi đầy đủ các nội dung và được thông qua cho toàn bộ thành viên của Hội đồng ký xác nhận.

3. Thời gian thực hiện họp xét, tổng hợp để lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có) không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành kiểm kê.

Điều 7. Thông báo kết quả họp xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư :

1. Căn cứ kết quả họp xét, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm tổng hợp kết quả họp xét, thông báo bằng văn bản các hạng mục được bồi thường, hỗ trợ, không được bồi thường, không được hỗ trợ và dự kiến bố trí tái định cư chi tiết đến từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng tại thôn, xóm, tổ nhân dân và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi.

2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo các hạng mục được bồi thường, hỗ trợ, không được bồi thường, không được hỗ trợ và dự kiến bố trí tái định cư của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, người bị thu hồi đất có trách nhiệm kiểm tra lại toàn bộ nội dung thông báo, nếu thắc mắc hoặc bổ sung khối lượng phải có văn bản gửi đến Hội đồng để xem xét; sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến thắc mắc kiến nghị thì coi như nhất trí toàn bộ với các nội dung đã thông báo.

Điều 8. Lập phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ thu hồi đất:

1. Lập phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư :

Sau khi có biên bản họp xét, tổng hợp các ý kiến bổ sung của người bị thu hồi đất:

1.1- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổng hợp giải quyết, trả lời các vướng mắc, bổ sung hoàn thiện biên bản họp xét và lập phương án bồi thường, tái định cư (nếu có). Nếu công trình không phải lập phương án thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chuyển hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình lập dự toán bồi thường. Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm lập dự toán, xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ theo kết quả họp xét của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện chuyển đến.

Các công trình, dự án phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Thu hồi đất có liên quan từ 2 huyện, thị xã trở lên;
- Có thực hiện tái định cư;
- Có tính chất đặc biệt, cần đề xuất các chính sách hỗ trợ ngoài quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành.

Đối với các công trình, dự án phải lập phương án, Chủ đầu tư xây dựng công trình lập dự toán sau khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2- Khi lập phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải căn cứ vào đơn giá bồi thường của nhà nước và đơn giá của tỉnh hiện hành; phải lập đầy đủ các khoản kinh phí về bồi thường đất, tài sản bị thiệt hại trên đất thu hồi, hỗ trợ di chuyển, chi phí đào tạo, ổn định đời sống và các chi phí khác phục vụ công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

1.3- Hồ sơ dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập thành 11 bộ có chữ ký của người lập, chữ ký của Chủ đầu tư xây dựng công trình, đóng dấu của cơ quan lập dự toán và Chủ đầu tư xây dựng công trình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và lưu trữ. Thời gian lập dự toán không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc họp xét bồi thường.

2. Lập hồ sơ thu hồi đất:

Đồng thời với việc lập dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm căn cứ kết quả kiểm kê đo đạc thực tế về đất, biên bản kiểm kê có đầy đủ chữ ký xác nhận theo quy định, danh sách người bị thu hồi đất được cán bộ địa chính và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ký xác nhận để lập hồ sơ thu hồi đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Chủ đầu tư xây dựng công trình trình Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã có trách nhiệm thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 44 Luật Đất đai năm 2003.

Điều 9. Hồ sơ cần thiết cho công tác thẩm định phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện và Chủ đầu tư xây dựng công trình chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tờ trình thẩm định đóng thành 05 bộ có giá trị như nhau gửi Hội đồng thẩm định của tỉnh (do Giám đốc Sở Tài chính làm Chủ tịch hội đồng) đối với các công trình phải thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định 197/2004/NĐ-CP. Mỗi bộ hồ sơ để thẩm định phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ gồm :

- Tờ trình đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ (đối với công trình phải lập phương án)

- Tờ trình đề nghị thẩm định dự toán bồi thường.

- Các tờ khai sử dụng đất, tài sản, cây cối và hoa màu của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

- Các biên bản kiểm kê của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện; kiểm kê về đất và các tài sản trên đất của người bị thu hồi đất.

- Các biên bản họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện; các biên bản họp thôn, xóm, tổ nhân dân thông báo quy hoạch, thông báo kết quả kiểm kê họp xét bồi thường, biên bản họp dân giải quyết những vướng mắc...

- Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng và quyết định phê duyệt dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kèm theo bản đồ), quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện. Đối với hồ sơ thẩm định dự toán bồi thường, hỗ trợ ngoài những giấy tờ trên phải có quyết định thu hồi đất.

- Phương án di chuyển các tổ chức bị thu hồi đất phải di chuyển đến địa điểm mới (nếu có).

- Hồ sơ dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đến từng người bị thu hồi đất và chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 10. Thẩm định phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

1. Hội đồng thẩm định bồi thường của tỉnh do Giám đốc Sở Tài Chính làm chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng là lãnh đạo các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Công nghiệp- Thủ công nghiệp tiếp nhận hồ sơ phương án và dự toán bồi thường từ Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện để tổ chức thẩm định.

2. Thời gian thẩm định tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sau khi tổ chức thẩm định xong Hội đồng thẩm định của tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện có ý kiến rà soát kết quả thẩm định bằng văn bản gửi Hội đồng thẩm định tỉnh (kể cả nhất trí hoặc chưa nhất trí).

3. Hội đồng thẩm định của tỉnh xem xét ý kiến rà soát kết quả thẩm định của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện và căn cứ các chế độ chính sách quy định của nhà nước để lập Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

4. Đối với các công trình, dự án phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

Điều 11. Cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, dự toán bồi thường hỗ trợ và tái định cư:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án đầu tư có thu hồi đất liên quan từ 2 huyện, thị xã trở lên, công trình có thực hiện tái định cư, dự án do Ủy ban

nhân dân tỉnh phê duyệt và công trình có tính chất đặc biệt, cần đề xuất các chính sách hỗ trợ ngoài quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án còn lại và các dự án đầu tư đã phân cấp cho huyện, thị xã phê duyệt.

3. Thời gian xem xét phê duyệt phương án, dự toán bồi thường tối đa là 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và tờ trình của Hội đồng thẩm định của tỉnh hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện.

4. Trường hợp người được giao đất, được thuê đất thoả thuận được với người bị thu hồi đất về mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thì thực hiện theo thoả thuận đó; nhà nước không tổ chức, thực hiện bồi thường, hỗ trợ.

Điều 12. Thông báo công khai quyết định thu hồi đất, kinh phí bồi thường và chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ :

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện và Chủ đầu tư xây dựng công trình tổ chức họp với người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng được bồi thường tại thôn, xóm, tổ nhân dân để công bố quyết định thu hồi đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông báo công khai giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi tiết đến từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng được bồi thường, phương án bố trí tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông báo thời gian giải phóng mặt bằng giao đất cho Chủ đầu tư xây dựng công trình.

2. Niêm yết công khai quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ, phương án bố trí tái định cư chi tiết đến từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng tại Trụ sở xã, phường, thị trấn và tại thôn, xóm, tổ nhân dân nơi có đất bị thu hồi.

3. Thời gian thực hiện công khai không quá 5 ngày làm việc sau khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhận được quyết định phê duyệt bồi thường hỗ trợ và tái định cư của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ :

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình lập kế hoạch thanh toán kinh phí bồi thường và trực tiếp thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

2. Thời gian thực hiện không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc công khai quyết định phê duyệt dự toán bồi thường.

Điều 14. Tháo dỡ di chuyển giải phóng mặt bằng, giao đất cho Chủ đầu tư xây dựng công trình:

1. Người bị thu hồi đất có trách nhiệm nhận đầy đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quyết định phê duyệt dự toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tháo dỡ, di chuyển toàn bộ tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư xây dựng công trình.

ch

75

2. Thời gian thực hiện tháo dỡ, di chuyển bàn giao mặt bằng tối đa là 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư xây dựng công trình tổ chức thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ theo thời gian trong Thông báo thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 15. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại :

1. Người bị thu hồi đất nếu thấy quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đúng quy định thì có quyền khiếu nại và được giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Người bị thu hồi đất nếu có khiếu nại phải gửi đơn đến Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện để giải quyết trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công khai Quyết định phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và phương án tái định cư. Nếu quá thời hạn trên, đơn khiếu nại không có giá trị xem xét, xử lý.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện và Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm giải quyết dứt điểm những thắc mắc phát sinh (nếu có) theo đúng quy định của nhà nước.

4. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành quyết định thu hồi đất, giao đất đúng kế hoạch và thời gian đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Trường hợp cố tình không thực hiện thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Chủ đầu tư xây dựng công trình hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ gửi về Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính huyện, thị xã để tổ chức thẩm tra và trình duyệt quyết toán theo đúng quy định của nhà nước .

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của từng ngành Giám đốc các sở : Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp-Thủ công nghiệp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các Chủ đầu tư xây dựng công trình; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải thực hiện theo đúng Quy định này.

Điều 18. Xử lý các dự án đang thực hiện:

Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm định và trình duyệt trước ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt phương án, dự toán thì vẫn thực hiện theo Quy định về quy trình đền bù giải phóng mặt bằng ban hành kèm theo Quyết định số 65/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh, không trình duyệt lại. Các nội dung công việc tiếp theo về thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện theo Quy định này.

Điều 19. Những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, yêu cầu các cơ quan đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Tài chính. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp - Thủ công nghiệp xem xét và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

TÓM TẮT QUY TRÌNH LẬP DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG (CÔNG TRÌNH KHÔNG PHẢI LẬP PHƯƠNG ÁN)

(Kèm theo Quyết định số: 74 /2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2005 của UBND tỉnh Tuyên Quang) (Biểu 1a)

